

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 1217/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 26-8-2024
V/v tranh chấp về xác định mẹ cho
con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Bạch;

Ông Nguyễn Thành Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thanh Hương - Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 820/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Tranh chấp về xác định mẹ cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 678/2024/QĐXXST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Hồng T K C, sinh năm: 19xx (Xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: 1L, Phường v, Quận j, Thành phố H. Địa chỉ: 28 Đường số j, phường B, quận B, Thành phố H.

2. Bị đơn: Bà Phạm T N T, sinh năm: 19xx (Xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: L, Phường k, Quận h, Thành phố H. Địa chỉ: 28 Đường số 3, phường B, quận B, Thành phố H.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hồng K L, sinh năm 19xx; Địa chỉ: 67 P, phường P, quận T, Thành phố H (Xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp cho Tòa án và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Hồng T K C trình bày:

Bà C là con của ông Hồng V N và Bà Phạm T N T. Quá trình làm giấy khai sinh, cha bà là ông N làm thủ tục khai sinh cho bà bị sai thông tin tên mẹ. Cụ thể thay vì tên mẹ là Phạm T N T thì bị sai thành Phạm T C, dẫn đến việc

thông tin trên giấy khai sinh của Bà C do Ủy ban nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp bị sai tên mẹ, dẫn đến các thủ tục liên quan đến nhân thân của Bà C từ trước đến nay bị vướng mắc. Bà C đã nhiều lần yêu cầu bà T làm thủ tục xác nhận Bà C là con nhưng bà T không thực hiện. Do đó, nay Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định Bà Phạm T N T là mẹ của Bà C .

Về chi phí giám định: Bà C tự nguyện chịu.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà C đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn bà Phạm T N T : Bà T đã được Tòa án thông báo về việc Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định Bà Phạm T N T là mẹ của Bà C , nhưng bà T không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên Bà Hồng K L trình bày: Bà Loan xác nhận bà là em của Bà Hồng T K C là con của bà Phạm T N T và ông Hồng V N . Cha bà chết từ năm 19xx bà không nghe cha bà nói nên bà cũng không rõ lý do cha bà ghi nhầm tên mẹ cho Bà C . Do mẹ bà là bà T không thực hiện thủ tục xác định mẹ con với Bà C , nay Bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thì bà cũng thống nhất với yêu cầu của Bà C , để Bà C thuận tiện trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến nhân thân của mình.

Tòa án đã tiến hành trưng cầu Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế thực hiện việc giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống (mẹ – con) giữa Bà Phạm T N T và Bà Hồng T K C. Tại Kết luận giám định ADN số 385/24/KLGĐADN-PYQG ngày 03/7/2024, kết luận: Bà Phạm T N T có quan hệ huyết thống mẹ - con với Bà Hồng T K C, độ tin cậy 99,9999%.

Tại phiên tòa:

- Tất cả các đương sự đều có đơn xin vắng mặt;

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về thẩm quyền, thủ tục tố tụng. Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ và đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn: xác định Bà Hồng T K C là con ruột của bà Phạm T N T .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn có tranh chấp về việc xác định mẹ cho con nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về xác định mẹ cho con theo quy định tại Khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận Bình Tân nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo lời khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành trưng cầu Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế thực hiện việc giám định ADN để xác định quan hệ huyết thống (mẹ – con) giữa Bà Phạm T N T và Bà Hồng T K C. Tại Kết luận giám định ADN số 385/24/KLGĐADN-PYQG ngày 03/7/2024, kết luận: Bà Phạm T N T có quan hệ huyết thống mẹ - con với Bà Hồng T K C, độ tin cậy 99,9999%. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định Bà Phạm T N T là mẹ ruột của Bà Hồng T K C. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tại phiên tòa là có căn cứ và cũng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định ADN đã được thực hiện tại Viện Pháp y quốc gia – Bộ Y tế, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), Bà Phạm T N T là người cao tuổi thuộc trường hợp miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nhưng do bà T không có đơn đề nghị miễn án phí nộp cho Tòa án nên bà T phải nộp án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn lại cho Bà Hồng T K C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 4 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 88, Khoản 2 Điều 101, Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ Khoản 1 Điều 12, Khoản 1 Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Hồng T K C:

Xác định Bà Phạm T N T, sinh ngày 12/10/1956, căn cước công dân số 079156008186 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/9/2022, địa chỉ thường trú: 161C/101 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh là mẹ ruột của Bà Hồng T K C, sinh ngày 11/3/1976, căn cước công dân số 079176031992 do Cục trưởng Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 03/8/2022, địa chỉ thường trú: 161C/101 Lạc Long Quân, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận Bà Hồng T K C tự nguyện chịu chi phí giám định.

3. Về án phí: Bà Phạm T N T phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn lại cho Bà Hồng T K C số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) Bà C đã nộp theo biên lai thu số 0011641 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Bình Tân;
- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS Q.Bình Tân;
- Cơ quan đã đăng ký kết hôn;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Hạnh